TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/HSST
Ngày 21-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Độ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Oanh và bà Nguyễn Thị Băng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2021/HSST ngày 10-11-2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/HSST-QĐ ngày 09-12-2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Long G- Tên gọi khác: Không, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1988, tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Ph và con bà Trần Thị Nh; vợ Hoàng Thị Q (đã ly hôn); có 02 con; lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, có 01 tiền án. Tại bản án số 11/2021/HSST ngày 01-02-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 08 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản (chấp hành xong ngày 19-6-2021); tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05 tháng 7 năm 2013 bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm Hành chính, phạt tiền về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy"; tháng 11 năm 2013 bị UBND huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng nghiện chất ma túy vào cơ sở chữa bệnh, thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10-9-2021, tạm giam ngày 13-9-2021. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

2. **Lương Văn T**- Tên gọi khác: Không, sinh ngày 10 tháng 11 năm 1989 tại tỉnh Yên Bái; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương Toàn Th và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); vợ, con chưa có; tiền án: Không; tiền sự có 02 tiền sự: Ngày 10-9-2020 bị Công

an thành phố Yên Bái, xử phạt vi phạm Hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo quyết định 131/QĐ-XPHC; ngày 09-02-2021 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái áp dụng biện pháp xử lý Hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 24 tháng (chưa chấp hành) theo quyết định số 03/2021/QĐ-TA; nhân thân: Năm 2013 và năm 2017 bị Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền đều về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy"; năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy"; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội " Trộm cắp tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 10-9-2021, tạm giam ngày 13-9-2021. Hiện đang tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Ngọc Th – sinh năm 1977; nơi cư trú: Tổ 06, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị Q - sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 06-9-2021 Nguyễn Long G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX Biểm kiểm soát 21D1-057.07 đến phòng trọ của Lương Văn T ở thị trấn Y, huyện Y đón T đi uống thuốc Methadone, sau khi uống thuốc xong G rủ T đi quanh thành phố Yên Bái, có ai sơ hở sẽ chiếm đoạt tài sản, mục đích bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng, khoảng hơn 13 giờ cùng ngày G, T đến khu vực tổ 06, phường Y, thành phố Y. Quan sát thấy nhà của anh Lê Ngọc Th mở cửa, T đi vào trong nhà tìm tài sản, G đứng ở ngoài cảnh giới, đi vào trong T thấy anh Th đang nằm ngủ say trên ghế tại phòng khách, gần đầu anh Th có để hai chiếc điện thoại chồng lên nhau, T đi lại phía anh Th lấy trộm một chiếc điện thoại Iphone 8 Plus đặt phía trên rồi nhanh chóng đi ra ngoài, T, G đem chiếc điện thoại đến phòng trọ của T ở khu vực tổ 01, thị trấn Y, huyện Y cất giấu (trên đường đi T tháo sim vứt đi). Đến sáng ngày 07-6-2021 G đến đón T đi uống thuốc Methadone và đem theo chiếc điện thoại chiếm đoạt được của anh Th. Tại khu vực tổ 01, phường Y, thành phố Y, G, T ngồi ở ven đường bàn bạc bán chiếc điện thoại thì thấy tổ công tác Công an phường Yên Thịnh, thành phố Yên Bái, do sợ bị phát hiện T giấu chiếc điện thoại vào bụi cỏ ven đường rồi cả hai bỏ đi. Tại nơi G, T ngồi Công an phường Yên Thịnh phát hiện chiếc điện thoại và thu giữ.

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus , màn hình cảm ứng, mầu trắng (không có sim); 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu trắng xám đen BKS 21D1-057.07.

Tại bản kết luận định giá số: 47/KL-HĐ ĐGTS ngày 11-9-2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng dung lượng 64GB; số imel: 356715080999033, có ốp lưng chất liệu giống da, có in họa tiết nhiều hình vuông vàng, đen tại thời điểm ngày 06-9-2021 có giá trị là 5.000.000 đồng; 01 chiếc sim điện thoại 0889.241.068 có giá trị là 0 đồng.

Cáo trạng số 77/CT-VKSTP ngày 09 -11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Nguyễn Long G và Lương Văn T về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Long G và Lương Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản;

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Long G từ 01 năm (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng; trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan đã nhận lại tài sản do đó không đề nghị giải quyết.

Về án phí, quyền kháng cáo: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì; các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Ngày 06-9-2021 Nguyễn Long G và Lương Văn T có hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Lê Ngọc Th 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus trị giá 5.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm tội: "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp giản đơn, trong đó bị cáo G là người khởi xướng.

[4] Các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức điều chỉnh mọi hoạt động của bản thân, các bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nghiện chất ma túy: Bị cáo Nguyễn Long G: Năm 2013 bị Công an tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị UBND huyện Yên Bình áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đối tượng nghiện vào cơ sở chữa bệnh. Bị cáo Lương Văn T: Năm 2011 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xử phạt 27 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản", ngoài ra bị cáo còn bị xử phạt vi phạm hành chính cụ thể: Năm 2013 và năm 2017 bị Công an huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính là phạt tiền đều về hành vi " Sử dụng trái phép chất ma túy". Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân. Thể hiện ý thức tu dưỡng, rèn luyện chấp hành pháp luật các bị cáo là rất kém. Do đó, xét thấy cần có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó, xem xét cho các bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; do bị cáo Nguyễn Long G chưa được xóa án tích, nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" được quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lương Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, không tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo .

[7] Về vật chứng:

Đối với chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại anh Lê Ngọc Th là phù hợp. Còn chiếc sim điện thoại không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA Wave RSX màu trắng xám đen BKS 21D1-057.07, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Long G là tài sản hợp pháp của chị Hoàng Thị Q (vợ cũ bị cáo), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Q là phù hợp, do đó HĐXX không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Lê Ngọc Th đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus và không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường chiếc sim điện thoại bị mất, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo , bị hại, người có quyền được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn T và Nguyễn Long G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

2.1 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Long G 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10-9-2021.

2.2 Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lương Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10-9-2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Long G, Lương Văn T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực, các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tp Yên Bái;
- Công an tp Yên Bái;
- HSNV Công an tp Yên Bái;
- Trại giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THADS thành phố Yên Bái;
- THA phạt tù (4);
- Lưu HS, T A./.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Độ